

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 92 - Những người được gọi là mẹ và anh chị em của Lời Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 12:46-50: Khi Đức Chúa Jêsus còn phán cùng dân chúng, thì mẹ và anh em Ngài đến đứng ngoài, muốn nói cùng Ngài. Có người thưa cùng Ngài rằng: Đây này, mẹ và anh em thầy ở ngoài, muốn nói cùng thầy. Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài giơ tay chỉ các môn đồ mình, mà phán rằng: Đây là mẹ ta cùng anh em ta! Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm Lời Chúa phán, chúng ta hãy nhớ lại Lời của Đức Chúa Trời đã phán trước khi Đức Chúa Jêsus Christ được sanh ra trên đất này như thế nào.

Ê-sai 9:1-7: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-di-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xống vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lòng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một lời trong Gia-cốp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.

Khi Đức Chúa Jêsus - Con một của Đức Chúa Trời khởi thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, loài người trên đất này được nghe những sự giảng dạy của Ngài và người ta đã thấy Ngài thật là Đấng lạ lòng, vì các Lời Ngài giảng ra cách lạ lòng, không như các thầy tế lễ và các thầy thông giáo, nhưng xét cho chính xác thì Con một của Đức Chúa Trời ra từ Đức Chúa Trời là Đấng đầu tiên, trước nhất và là Đấng sau cùng, Ngài không hề thay đổi và Ngài hằng còn đến đời đời, còn chính loài người mới là lạ lòng, vì loài người đã thay đổi, không giữ được sự trọn vẹn như khi mới được Đức Chúa Trời dựng nên theo ảnh tượng của Ngài.

Sáng thế ký 1:26-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đây, ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các ngươi. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Khi loài người đã được dựng nên hoàn hảo theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và trong ngày đó, Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho loài người biết trách nhiệm của mình đối với sự sống mà loài người đã được Đức Chúa Trời ban cho.

Sáng thế ký 2:15-17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.

Lời Đức Chúa Trời đã được phán ra, nghĩa là đã được gieo vào lòng của loài người và Lời Đức Chúa Trời là hạt giống của sự sống đời đời cho tâm linh của loài người và là mạng lệnh để loài người (A-đam) vâng giữ và làm theo, quản trị đất cùng muôn vật trên đất này, trong đó có thân thể xác thịt của A-đam.

Để giúp đỡ cho A-đam, Đức Chúa Trời đã tạo nên một người nữ từ xương và thịt của A-đam.

Sáng thế ký 2:21-24: Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt.

Sáng thế ký 3:20: A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người.

Đây là lần đầu tiên chữ **mẹ** được chép xuống trong Kinh-thánh và đó là chữ 𐤌𐤅 - 'em, số 0517 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **mẹ, bể chứa nước, sự chia ly, sự từ biệt, sự chia tay;**

Mặc dù Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam về việc loài người không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, nhưng A-đam đã không cẩn thận làm theo mạng lệnh của Giê-hô-va, đó là người đã không dạy cho vợ mình, là Ê-va phải cẩn thận vâng giữ mạng lệnh của Đức Giê-hô-va. Khi ma quỷ phát hiện ra Ê-va đã không thật sự nhận biết mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nên hắn đã cám dỗ Ê-va và Ê-va đã phạm tội ăn trái mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và chính A-đam cũng nghe theo lời vợ mình mà ăn trái đó nữa và vì cố tội lỗi đó mà loài người phải chết.

Để cứu chuộc loài người, tức là loài người ra từ A-đam, Đức Chúa Trời đã chờ cho đến khi Ngài tìm được một người, người đó là Áp-ram (Áp-ra-ham), là người có đức tin nơi Đức Chúa Trời và vâng giữ các Lời của Ngài, bấy giờ Đức Chúa Trời bắt đầu thi hành kế hoạch cứu chuộc loài người, đó là Đức Chúa Trời từng bước lập giao ước với Áp-ram và với dòng dõi của người.

Sáng thế ký 15:1-21: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cớ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bò cái con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Vả, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; nầy một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kia có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lờn ngang qua các xác thịt đã mổ. Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-rê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Lời đầu tiên mà Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram rất quan trọng và Lời của Đức Giê-hô-va là Giao-ước đời đời bền vững cho những người có đức tin và sự hiểu biết ý nghĩa của Lời Ngài.

Sáng thế ký 15:1: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: After^{H310} these^{H428} things^{H1697} the word^{H1697} of the LORD^{H3068} came^{H1961} unto Abram^{H87} in a vision^{H4236}, saying^{H559}, Fear^{H3372} not, Abram^{H87}: I am thy shield^{H4043}, and thy exceeding^{H3966} great^{H7235} reward^{H7939}.

Chữ **cái thuẫn đỡ** chép trong câu 1 này, đó là chữ מגן - **magen**, số 4043 ra từ gốc chữ גן - **ganan**, số 1598 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Cái khiên che tên, mộc đỡ gươm giáo; Vật che chở; Vật bảo vệ; Vật chống đỡ; hàng rào bảo vệ; hàng rào vây quanh, sự phòng thủ, chống đỡ;**

Chữ **phần thưởng** chép trong câu này, đó là chữ שכר - **sakar**, số 7939 ra từ gốc chữ שכר - **sakar**, số 7936 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Phần thưởng trả cho việc hoàn thành giao ước; Sự duy trì, bảo vệ, bảo quản; Sự hoàn trả lại vật bị mất;**

Lời của Đức Chúa Trời rất quan trọng đối với loài người nhưng trong khi Áp-ram đang trông mong những đứa con cho xác thịt mình và trong thời điểm đó, người không hề nghĩ gì đến sự sống lại của tâm linh mình, nên người đã trả lời với Đức Giê-hô-va rằng: **Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi.**

Tất cả những gì mà Áp-ram đã nói với Đức Giê-hô-va trong khải tượng này, cũng chính là những gì mà loài người trong thế gian này đều nghĩ như vậy, vì người ta không hề nghĩ đến những sự thuộc về sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn mình, vì người ta đã bị khả năng của trái cây biết điều thiện và điều ác cai trị trong xác thịt mình mà quên sự sống của linh hồn mình, vì thế cho nên câu trả lời của Áp-ram đối với Đức Giê-hô-va có sự cay đắng và oán trách rằng, những sự mà người không có được đó là đến từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời!

“Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người.” Sáng thế ký 15:4

Đây là chìa khoá của Nước Thiên đàng dành cho Áp-ram cũng như cho hết thảy những người nào có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời, vì Đức Giê-hô-va đã tỏ ra một nguyên tắc bất biến đối về sự phát triển, sự sanh sản và nguồn của sự sống liên quan đến sự sống của loài người trên trái đất này.

Vì tâm linh của loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va và từ nơi tâm linh này mà loài người nhận lãnh những sự mách bảo, dắt dẫn, dạy dỗ của Đức Giê-hô-va và cũng từ ngọn đèn này mà Đức Giê-hô-va dò thấu tất cả mọi sự trong lòng của loài người, vì thế cho nên khi A-đam phạm tội thì nọc độc của tội lỗi đã khiến cho sự xúc dầu của Đức Chúa Trời dành cho tâm linh loài người bị ngăn trở, không có đủ sự sáng để soi sáng các tư tưởng, là đường lối của loài người nữa. Bấy giờ loài người chỉ hành động theo bản năng của xác thịt và theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác của xác thịt mình mà thôi, nên khi đối diện với những sự mách bảo của Đức Giê-hô-va, trí khôn của xác thịt loài người trở nên khờ dại, không hiểu được ý nghĩa của những sự đó và trong trường hợp này, Áp-ram đã không nhận biết được Đức Giê-hô-va đã mách bảo cho người biết nguyên tắc của sự sống lại và sự sống đời đời của Nước Đức Chúa Trời liên quan mật thiết đến mọi sự mà loài người có cần cho sự sống của mình, đó là Đức Chúa Trời sẽ đỗi lại loài người tùy theo các lời mà Ngài đã nghe mỗi miệng người ta nói ra.

Khi nghe Đức Giê-hô-va phán rằng: **nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người,** Áp-ram chỉ nghĩ rằng, mình vẫn còn khả năng sanh sản con cái, mà người không nghĩ đến quyền năng của những lời sẽ từ trong lòng mình được nói ra, sẽ giúp cho người có được những sự người muốn.

Đức Giê-hô-va thấy rằng Áp-ram đã không hiểu được ý nghĩa của các Lời mà Ngài đã phán với người về quyền năng của lời nói, sẽ giúp ích cho sự sống của linh hồn người ta, nên khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, Ngài đã đổi tên cho người và cho vợ của người và như vậy, Đức Giê-hô-va sẽ dùng cả những người chung quanh Áp-ram và Sa-rai mà giúp cho hai người được hưởng quyền năng của các lời mà người ta đã nói ra và các lời đó được gieo vào trong lòng của Áp-ram và Sa-rai mà biến đổi cuộc đời của họ.

Sáng thế ký 18:1-16: Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều quá bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần ta đây, ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-

ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh ở tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra.

Trong các mạng lệnh này, ngoài việc đổi tên cho Áp-ram thành Áp-ra-ham và Sa-rai thành Sa-ra, Đức Chúa Trời còn mạng lệnh cho hết thảy những người nam thuộc về Áp-ra-ham và ra từ dòng dõi của Áp-ra-ham phải chịu phép cắt bì.

Khi Đức Giê-hô-va thiết lập Giao-ước với Áp-ra-ham, chúng ta sẽ thấy đó là mạng lệnh thuộc về xác thịt của loài người, nhưng qua Đức Chúa Jê-sus Christ mà chúng ta được biết rằng tất cả mọi sự được chép trong Kinh-thánh đều làm chứng về Ngài và nhờ Lễ thật mà chúng ta được biết rằng, mọi sự làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ tức là làm chứng về Lời Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là Lời của Đấng cứu chuộc loài người, hay nói một cách cô đọng lại, đó là Lời của Đức Chúa Trời là *Tin-Lành quyền phép cứu chuộc mọi người nào tin vào Lời của Đức Chúa Trời*.

Đức Chúa Jê-sus đã phán về các Lời mà Ngài đã nói ra (và cũng là Lời của Đức Chúa Trời) rằng: **Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.** (Giăng 6:63)

Để chuẩn bị cho sự sanh sản thuộc thể được an toàn, thì việc giữ gìn sự an toàn vệ sinh cho đường sinh dục giữa người nam và người nữ phải được chú ý và tôn trọng. Phép cắt bì của người nam là một biện pháp loại bỏ các vùng da bao quy đầu, hầu cho vùng quy đầu luôn được bộc lộ trong không khí và dễ dàng làm sạch trong mọi lúc người ta tắm rửa. Trong việc giao hợp giữa người nam và người nữ khi sự vệ sinh được bảo đảm sẽ giúp cho việc thụ tinh được an toàn và như vậy, thai nhi được bảo vệ ngay từ lúc ban đầu sẽ an toàn được tăng trưởng trong lòng mẹ cho tới khi được sanh ra.

Trong thuộc linh, việc cắt bì lòng sẽ đem lại sự an toàn cho chính sự sống của chính người đó và an toàn cho những người khác nữa. Chúng ta hãy xem Lời của Đức Chúa Trời phán gì về việc cắt bì lòng của người ta quan trọng như thế nào.

Châm ngôn 4:23-27: **Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra. Con hãy dẹp ra sự gian tà của miệng, và bỏ cách xa con sự giả dối của môi. Mắt con hãy ngó ngay trước mặt, và mí mắt con khá xem thẳng trước mặt con. Hãy ban bằng cái nẻo của chân con đi, và lập cho vững vàng các đường lối con, chớ xây qua bên hữu hay bên tả; Hãy dõng chân con khỏi sự ác.**

Khi nói đến cái lòng là nói đến bộ não của người ta, là nơi thu thập tất cả mọi thông tin mà năm giác quan của người ta thu nhận được chuyển tải đến và tại nơi bộ não này, tùy theo sự hiểu biết và sự khôn ngoan, thông sáng của mỗi người mà người ta đưa ra các quyết định để hoặc nói, hoặc hành động và những sự đó sẽ tạo ra những sự hoặc thuộc về sự sống hoặc thuộc về sự chết cho chính người đó và cho những người khác ở chung quanh người ấy nữa.

Khi một người chưa nhận được luật pháp của Đức Chúa Trời, người ấy sẽ hành động tùy theo bản năng của chính người ấy liên quan đến khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt mình hoặc tùy theo những sự mà người ấy đã nhận được những sự dạy dỗ từ cha mẹ, những người chung quanh và từ xã hội của loài người. Còn đối với những người đã tiếp nhận được luật pháp của Đức Chúa Trời thì sẽ tùy theo môi trường phát triển đức tin của người đó mà bộ não của người đó sẽ quản trị các giác quan của xác thịt mình, như Lời Chúa đã chép rằng: **Con hãy dẹp ra sự gian tà của miệng, và bỏ cách xa con sự giả dối của môi. Mắt con hãy ngó ngay trước mặt, và mí mắt con khá xem thẳng trước mặt con. Hãy ban bằng cái nẻo của chân con đi, và lập cho vững vàng các đường lối con, chớ xây qua bên hữu hay bên tả; Hãy dõng chân con khỏi sự ác.**

Chúng ta có thể thấy rõ ngay từ lúc ban đầu, khi ma quỷ để sự hận thù vào trong lòng của Ca-in, thì Đức Giê-hô-va đã cảnh cáo Ca-in rằng: **Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lắm; nhưng người phải quản trị nó.** (Sáng thế ký 4:6-7)

Không vâng theo Lời của Đức Chúa Trời, tâm linh của Ca-in đã không quản trị xác thịt mình, nên người đã phạm tội giết A-bên, là em ruột của mình và kể từ đó, người đã bán mình cho tội lỗi (ma quỷ) và dòng dõi ra từ Ca-in cũng vì thế mà bị bán cho tội lỗi vậy.

Khi tâm linh của người ta tiếp nhận mạng lệnh của Đức Giê-hô-va thì nó sẽ quản trị (quản lý, theo dõi, dò xét) những tư tưởng, những sự toan tính của xác thịt mình và ngay cả các nguồn thông tin từ mắt, tai, cảm giác, mùi vị mà xác thịt nó nhận được cũng sẽ được quản lý, hầu cho các hành động như các cử chỉ, thái độ, các việc mà nó sẽ làm và các lời mà nó sẽ nói ra đó sẽ không gây hại cho môi trường chung quanh và không gây hậu quả xấu, không phạm tội và như vậy, sự sống của nó sẽ được bảo vệ.

Tiêu chuẩn mà những người tin Chúa phải có trách nhiệm bảo vệ và cố gắng đạt được, đó là:

Nhã-ca 4:7-16: **Hỡi bạn ta, mình vốn xinh đẹp mọi bề, nơi mình chẳng có tí vết gì cả. Hỡi tân phụ ta, hãy cùng ta đến từ Li-ban, hãy cùng ta đến từ Li-ban; Khá nhìn xem từ chót A-ma-na, từ đỉnh Sa-nia và Hết-môn, từ hang sư tử, từ núi con beo. Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, mình đã cướp lấy lòng ta, vì một cái liếc mắt, vì một vòng trân châu nơi cổ mình, mình đã cướp lấy lòng ta. Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, ái tình mình đẹp là dường nào! ái tình mình ngon hơn rượu, và mùi thơm của dầu mình tốt hơn các thức hương! Hỡi tân phụ ta, môi mình nhỏ mật ong xuống, dưới lưỡi mình có mật ong và sữa; Hơi thơm của quần áo mình như hơi thơm của Li-ban. Em gái ta, tân phụ ta là vườn đóng kín, là nguồn nước khóa lại, là suối niêm phong. Đám cây mình là vườn địa đàng, có thạch lựu và trái ngon, hoa phụng tiên và cây Cam tông. Cam tông và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, cùng mọi thức cây có mùi thơm, một được, lượm với các hương liệu có danh. Mình là mạch nước trong vườn, là giếng nước sống, là dòng nước chảy từ Li-ban! Hỡi gió bắc, hãy nổi dậy, hỡi gió nam, hãy thổi đến; Hãy thổi trong vườn tôi, hầu cho các mùi thơm nó bay ra! Nguyên lương nhân tôi vào trong vườn người, và ăn các trái ngon ngọt của người!**

Khi Đức Chúa Trời đã rút dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ và đem họ tới nơi đồng vắng Si-na-i, tại đây, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho họ và Ngài đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài và mục đích của việc ban luật pháp đó cho dân Y-sơ-ra-ên ấy là để chỉ cho họ biết con đường của sự sống.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: **Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủi ro. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Lê-vi ký 18:4-5: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Trải qua bốn mươi năm nơi đồng vắng, những người ra từ xứ Ê-díp-tô, ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép cùng với vợ con của họ ra, đều đã chết nơi đồng vắng vì cớ tội lỗi của môi miệng họ, đã lầm bầm oán trách Đức Giê-hô-va, chỉ có những con cháu của họ là những người được sanh ra nơi đồng vắng là còn sống mà được vào nhận lấy xứ Ca-na-an mà thôi.

Những người Y-sơ-ra-ên ngã chết nơi đồng vắng đó là vì cớ họ không tin, không vâng giữ các Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán và như vậy, Lời của Đức Chúa Trời vốn có quyền phép để giải cứu linh hồn họ khỏi sự chết đã không có cơ hội để giải cứu họ khỏi sự chết. Họ chết vì cớ họ đã không để cho Lời của Đức Chúa Trời, tức là hạt giống của sự sống lại và sự sống đời đời, được sống và phát triển trong lòng họ để sanh bông trái cho sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn họ.

Trước khi cho phép Giô-suê dắt dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an, Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Giô-suê rằng:

Giô-suê 1:8-9: **Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn người sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh**

khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.

Lời Đức Chúa Trời là Luật pháp công bình và Lời của Đức Chúa Trời là hạt giống của cây sự sống đời đời, khi được ban cho dân Y-sơ-ra-ên có ý nghĩa quan trọng như thế nào cho sự sống của người ta?

Khi nói đến dân Y-sơ-ra-ên là nói đến một dân thuộc riêng cho Đức Giê-hô-va, điều đó có nghĩa là một dân không thuộc về xác thịt bằng bụi đất, vì Đức Giê-hô-va là Thần Linh chí cao, nên tuyển dân thuộc về Ngài phải là một dân không thuộc về xác thịt, nhưng thuộc về Đức Chúa Trời. Các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó dù là văn tự, nhưng có tác dụng giải cứu tâm linh của người ta lại cho Đức Giê-hô-va.

Luật pháp của Đức Chúa Trời có quyền năng chỉ cho người ta biết tội lỗi và khi người ta nhờ luật pháp mà nhận biết tội lỗi thì Thần của Đức Giê-hô-va sẽ cáo trách người ta và chỉ cho người ta biết công việc phải làm để thoát khỏi quyền lực của sự chết, bấy giờ, tâm linh của người ta phải trỗi dậy đánh trận với các tư tưởng của xác thịt mình, bắt phải phục luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Chính khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt của người ta lúc đó sẽ phát huy tác dụng của nó giúp cho người ta chọn điều tốt nhất, là sự từ bỏ tội lỗi để được tha thứ và được sự sống cho xác thịt mình và cho linh hồn mình.

Lời của Đức Chúa Trời là cây của sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn của loài người, khi được gieo vào lòng người ta (mà thân thể xác thịt của loài người bởi bụi đất mà ra) thì nó sẽ mọc và sanh trái cho sự sống lại và sự sống đời đời, nếu nó được chăm tưới và bảo vệ liên tục. Đó là điều mà Đức Giê-hô-va đã phán với Giô-suê và cũng là cho hết thảy mọi người là tuyển dân của Đức Chúa Trời rằng: **Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.**

Sự nghĩ đến và sự suy gẫm đó chính là sự chăm xem, sự bảo vệ và sự chăm sóc, tưới cho cây luôn được sống an toàn và phát triển trong lòng vậy, nhưng như Đức Giê-hô-va đã phán rằng: **Ta há không có phán dặn người sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.**

Tại sao Đức Giê-hô-va phải căn dặn Giô-suê kỹ như vậy?

Điều đó có nghĩa là, không phải người ta sẽ chỉ ngồi đó mà suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời mà thôi, nhưng người ta phải đánh trận với các dân tộc đã sống trong xứ Ca-na-an và các dân đó sẽ chống lại dân Y-sơ-ra-ên và tuyển dân của Đức Giê-hô-va sẽ vừa phải đánh trận với các dân đó, vừa phải lo cho sự sống của xác thịt mình nữa và như vậy, nếu họ không vâng giữ và không có đức tin nơi Lời của Đức Giê-hô-va thì họ sẽ không thể nào có sức để đánh thắng được các dân trong xứ đó.

Lời của Đức Giê-hô-va đã phán với Giô-suê đó đã cho chúng ta thấy lý do khiến dân Y-sơ-ra-ên không thể thắng được hết các dân trong xứ Ca-na-an, ấy là vì họ đã quá lo cho sự sống của xác thịt mình, nên họ không hết mình tận diệt các dân đó, nhưng họ dừng lại để lo cho sự sống của xác thịt mình và cho gia đình mình và như vậy, họ đã thoả hiệp với các dân còn sót lại trong xứ Ca-na-an cho đến tận ngày nay.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không tin vào các Lời của Đức Giê-hô-va, vì họ đã nghĩ theo cách của xác thịt rằng, Lời của Đức Chúa Trời không thể khiến bánh từ trên rơi xuống cho họ mỗi ngày, hầu cho họ không phải lo làm ruộng, trồng cây để có lương thực nuôi mình mà đánh giặc cho đến diệt hết các dân trong xứ Ca-na-an kia! Họ cần có nhà ở, cần có lương thực cho gia đình họ, lương thực cho bầy gia súc của họ, vì thế cho nên họ cần được nghỉ lấy sức cho mình và cho gia đình mình và bầy gia súc của mình nữa, rồi họ sẽ trỗi dậy đánh trận! Họ đã nghĩ như vậy, nhưng khi đã ngả lưng rồi thì họ không muốn trỗi dậy nữa và bấy giờ, cái tội trong họ trỗi dậy để làm theo ý muốn của xác thịt họ, đúng như điều mà Giô-suê đã nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Các người không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỳ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng và tội lỗi của các người. Nếu các người bỏ Đức Giê-hô-va, đi hầu việc các thần ngoại bang, thì Ngài sẽ trở lòng giáng họa cho các người sau khi đã làm ơn cho các người.** (Giô-suê 24:19-20).

Khi người ta chăm xem những sự thuộc về xác thịt mình, thì khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong lòng người ta sẽ trỗi dậy và tâm trí họ sẽ toan tính những sự thuộc về đất, thuộc về ý muốn của xác thịt mình và như vậy, tâm linh của người ta bị trói buộc, mất sức và sự sáng trong lòng người ta không đủ sức để chỉ cho xác thịt mình thấy con đường của sự sống nữa.

Khi lòng của người ta chú về những sự thuộc về xác thịt thì các lời của người ta sẽ nói ra những sự thuộc

về đất, thuộc về sự chết, làm tiêu huỷ mọi ý chí của tâm linh và người ta sẽ gạt hái những sự mà mình đã nói ra, như Lời của Đức Chúa Trời đã phán.

Ê-sai 59:1-8: **Nầy, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng gặp ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an!**

Hãy nhớ lại khi Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán họ phải làm gì, hầu cho quyền phép trong Lời của Ngài sẽ giúp cho họ được sống.

Lê-vi ký 18:4-5: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Khi Đức Chúa Trời lập giao ước với Áp-ram (Áp-ra-ham), Ngài đã phán rằng: **Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn.**

Khi Đức Giê-hô-va phán Ngài là cái thuẫn đỡ cho ai đó, thì ấy là các Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán với người đó sẽ là cái thuẫn đỡ cho người ấy, vì Lời của Đức Giê-hô-va đại diện cho Đức Giê-hô-va. Nhưng Áp-ram cũng như hết thấy loài người đều nghĩ theo cách của xác thịt rằng, chính Đức Giê-hô-va sẽ làm thành mọi sự đó cho họ và bởi cố đó mà người ta thần tượng Đức Giê-hô-va chứ không chú ý vào các Lời của Đức Giê-hô-va đã phán với họ.

Chữ **cái thuẫn đỡ** chép trong Sáng thế ký 15 câu 1 này, đó là chữ מָגֵן - **magen**, số 4043 ra từ gốc chữ גָּן - **gan**, số 1598 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Cái khiên che tên, mộc đỡ gươm giáo; Vật che chở; Vật bảo vệ; Vật chống đỡ; hàng rào bảo vệ; hàng rào vây quanh, sự phòng thủ, chống đỡ;**

Chữ **phần thưởng** chép trong câu này, đó là chữ שָׂכָר - **sakar**, số 7939 ra từ gốc chữ שָׂכַר - **sakar**, số 7936 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Phần thưởng trả cho việc hoàn thành giao ước; Sự duy trì, bảo vệ, bảo quản; Sự hoàn trả lại vật bị mất;**

Đức Giê-hô-va đã phán với Áp-ram rằng, các Lời mà Ngài đã lập với Áp-ram (Áp-ra-ham) đó sẽ bảo vệ và làm trọn mọi sự mà Đức Giê-hô-va đã giao phó cho Lời của Ngài làm theo ý Ngài, nếu Áp-ram (Áp-ra-ham) tin cậy, vâng giữ và làm theo và nếu Áp-ram (Áp-ra-ham) tin cậy và làm theo thì Áp-ram (Áp-ra-ham) sẽ nhận lại được tất cả mọi sự mà tâm linh của người đã bị mất bởi tội lỗi của A-đam và đó chính là ý nghĩa của chữ **phần thưởng của người sẽ rất lớn.**

Khi Đức Giê-hô-va ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, là dòng dõi của Áp-ra-ham, Ngài đã phán với họ rằng, họ phải **gìn giữ** luật pháp của Ngài và làm theo và khi làm theo thì họ sẽ nhờ quyền phép trong luật pháp của Ngài mà được sự sống lại và sự sống đời đời.

Chữ **gìn giữ** được chép trong câu 4 này, đó là chữ שָׁמַר - **shamar**, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Dựng hàng rào vây quanh, canh giữ không để cho bị thất lạc hay hao hụt; bảo vệ, đi theo, hộ tống, phục vụ, hầu việc cách thận trọng; nhìn thật kỹ từng chi tiết, quan sát, theo dõi, nhận xét, duy trì, bảo quản, để dành, sẵn sàng, chờ đợi;**

Sự gìn giữ đây không phải như người ta để một vật gì ở trước mặt mình để canh chừng, theo dõi, nhưng là gìn giữ những sự đã được đặt để vào trong lòng của người ta rồi.

Khi một người bệnh nằm điều trị tại bệnh viện, người ấy phải chú ý mọi sự diễn biến trong thân thể mình theo như y lệnh của bác sỹ điều trị và người ấy sẽ phải thông báo mọi sự xảy đến trong thân thể của mình. Người ấy sẽ nghe ngóng, chú ý mọi sự chuyển biến trong cơ thể mình để xem điều gì đang xảy ra, điều đó

sẽ giúp cho việc điều trị được an toàn và kết quả.

Cũng một lễ ấy, khi người tin Chúa tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời vào trong lòng mình, thì người ấy phải có một sự hiểu biết chắc chắn về khả năng trong Lời của Đức Chúa Trời đối với sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình và chính người ấy phải nghe ngóng, theo dõi, quan sát mọi sự xảy ra trong cuộc đời của mình kể từ khi bắt đầu tin theo Chúa và làm theo Lời của Đức Chúa Trời. Người ấy phải tin quyết vào quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời và người ấy cũng phải tôn trọng mọi điều mà Lời Chúa đã được chép xuống, không bỏ một Lời nào cả, như người bệnh sẽ uống đủ, đúng mọi liều thuốc mà bác sỹ điều trị mình đã đưa cho vậy. Người ấy phải nhận biết một điều rất quan trọng, đó là phải kiêng cử mọi thứ thuộc về tội lỗi, vì những sự đó sẽ hãm ép quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời, khiến không thể sanh trái cho sự sống của linh hồn người ấy được, như người nữ khi đã tiếp nhận hạt giống từ chồng mình, thì phải gìn giữ với những sự kiêng cử hầu cho bào thai được phát triển đầy đủ cho đến khi nó được sanh ra an toàn vậy.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về công việc này.

Lu-ca 1:8-25: Vả, Xa-cha-ri cứ theo thứ tự trong ban mình mà làm chức tế lễ trước mặt Đức Chúa Trời. Khi đã bắt thăm theo lệ các thầy cả lập ra rồi, thì người được gọi vào nơi thánh của Chúa để dâng hương. Đang giờ dâng hương, cả đoàn dân đông đều ở ngoài cầu nguyện. Bấy giờ có một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri, đứng bên hữu bàn thờ xông hương. Xa-cha-ri thấy thì bối rối sợ hãi. Nhưng thiên sứ nói cùng người rằng: Hỡi Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện người đã được nhậm rồi. Ê-li-sa-bét vợ người, sẽ sanh một con trai, người khá đặt tên là Giăng. Con trai đó sẽ làm cho người vui mừng hơn hở, và nhiều kẻ sẽ mừng rỡ về sự sanh người ra. Vì người sẽ nên tôn trọng trước mặt Chúa; không uống rượu hay là giống gì làm cho say, và sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh từ khi còn trong lòng mẹ. Người sẽ làm cho nhiều con trai Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Chúa, là Đức Chúa Trời của họ; chính người lại sẽ lấy tâm thần quyền phép Ê-li mà đi trước mặt Chúa, để đem lòng cha trở về con cái, kẻ loạn nghịch đến sự khôn ngoan của người công bình, để sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng. Xa-cha-ri thưa rằng: Bởi sao tôi biết được điều đó? Vì tôi đã già, vợ tôi đã cao tuổi rồi. Thiên sứ trả lời rằng: Ta là Gáp-ri-ên, đứng trước mặt Đức Chúa Trời; Ngài đã sai ta đến truyền cho người và báo tin mừng này. Nay, người sẽ câm, không nói được cho đến ngày nào các điều ấy xảy ra, vì người không tin lời ta, là lời đến kỳ sẽ ứng nghiệm. Bấy giờ, dân chúng đợi Xa-cha-ri, và lấy làm lạ, vì người ở lâu trong nơi thánh. Khi Xa-cha-ri ra, không nói với chúng được, thì họ mới hiểu rằng người đã thấy sự hiện thấy gì trong đền thánh; người ra dấu cho họ, mà vẫn còn câm. Khi những ngày về phần việc mình đã trọn, người trở về nhà. Khỏi ít lâu, vợ người là Ê-li-sa-bét chịu thai, ẩn mình đi trong năm tháng, mà nói rằng: Ấy là ơn Chúa đã làm cho tôi, khi Ngài đã đoái đến tôi, để cất sự xấu hổ tôi giữa mọi người.

Tại sao thiên sứ Gáp-ri-ên lại khiến cho thầy tế lễ Xa-cha-ri phải câm cho đến khi con trẻ được sanh ra như vậy?

Như phần trước đã nói đến, đó là nếu cái lòng của người ta không được cẩn thận canh giữ, thì những lời nói ngu dại thuộc về sự chết có thể phá huỷ những sự thuộc về sự sống đời đời, vì thế cho nên đối với thầy tế lễ Xa-cha-ri, một người đang trong thời kỳ giữ quyền chức thầy tế lễ thì mọi lời của người nói ra sẽ rất quan trọng, vì các lời đó mặc nhiên được trang bị quyền phép của sự xúc dầu. Nếu thầy tế lễ Xa-cha-ri nghi ngờ khả năng sanh sản của vợ mình, người có thể nói những lời vô lý thuộc về sự chết nghịch lại với kế hoạch của Đức Giê-hô-va, thì bào thai trong lòng của bà Ê-li-sa-bét sẽ không thể sống được. Thiên sứ Gáp-ri-ên không nói tự mình, nhưng nói theo ý của Đức Giê-hô-va và thầy tế lễ Xa-cha-ri phải câm cho đến khi Giăng báp-tít được sanh ra, bấy giờ người sẽ được nói trở lại, vì khi mọi sự đã được ứng nghiệm thì những sự nghi ngờ cũng sẽ tự tiêu tan.

Đối với bà Ê-li-sa-bét thì không hề nghi ngờ khi thấy mình chịu thai và bởi sự khôn ngoan mà người đã lánh xa khỏi xã hội chung quanh, bằng việc ẩn mình đi để tránh khỏi các lời nói thiếu hiểu biết của loài người xác thịt, vì không phải ai cũng có đức tin, nhất là với hoàn cảnh đặc biệt của người đàn bà đã cao tuổi mà lại mang thai sẽ khiến cho nhiều kẻ tò mò và môi miệng của thế gian sẽ mở cửa cho ma quỷ tận dụng để nói ra những sự vô ý, ảnh hưởng tới sự sống của bào thai trong lòng bà Ê-li-sa-bét.

Khi Đức Chúa Trời lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã ví Ngài là chồng của dân Y-sơ-ra-ên và các Lời của Ngài được đặt vào trong lòng của họ, như hạt giống của người chồng đặt vào trong lòng của người vợ để sanh bông trái cho sự kế tự vậy.

Giê-rê-mi 31:31-33: Đức Giê-hô-va phán: Nay, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới

với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước này sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay dất ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dẫu rằng ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.

Tại sao Đức Giê-hô-va lại sử dụng hình ảnh chồng và vợ để nói về giao ước của Ngài như vậy?

Trong dân Y-sơ-ra-ên, khi người vợ nào sanh con trai cho chồng của mình, thì đó là một sự phước hạnh cho người đó, vì người chồng là đầu còn người vợ là thân và con trưởng nam sẽ được gọi là con kế tự cha mình, vì thế cho nên trong hàng ngũ những người nữ trong dân Y-sơ-ra-ên luôn ao ước sanh con trai cho chồng mình, vì như vậy sẽ đẹp ý chồng và người nữ ấy sẽ được tôn trọng. Còn người nữ nào bị son sẻ thì ấy là một sự cay đắng cho người ấy và coi sự đó là một sự bị rửa sả vậy, người ấy sẽ không được tôn trọng trong gia đình và có thể lắm vì cố đó mà người ấy bị chồng bỏ.

Chúng ta hãy xem Lời của Đức Chúa Trời chép gì liên quan đến việc tuyển dân của Đức Chúa Trời mà không sanh trái cho Đức Chúa Trời.

Ê-sai 5:1-8: Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu ta một bài ca của bạn yêu dấu ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu dấu ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai phá ra; cất bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Vả, người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ ta xin các người hãy đoán xét giữa ta với vườn nho ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chẳng? Cớ sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? Này, ta sẽ bảo các người về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tĩa sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai góc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. Vả, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chánh, mà nầy, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà nầy, có tiếng kêu la. Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và các người ở một mình giữa xứ!

Mối quan hệ giữa tuyển dân của Đức Giê-hô-va với Đức Giê-hô-va được ví như mối quan hệ của vợ đối với chồng vì trong mối quan hệ này có giao ước được lập ra và người vợ phải gọi chồng mình là chúa mình. Trách nhiệm của người vợ là phải sanh con cái cho chồng, là điều duy nhất người nữ có thể làm được cho người chồng và cũng là công việc mà người chồng chỉ mong người vợ làm cho mình mà thôi.

Cũng một lẽ đó, người tin Chúa khi được Đức Chúa Trời chuộc lại cho Ngài thì người ấy phải sanh bông trái cho Chúa, không phải là những công việc thuộc về xác thịt mà người ấy có thể làm được bằng sức lực của xác thịt mình, nhưng là những bông trái chứng tỏ rằng người ấy hết lòng, hết sức kính mến Chúa, như nhánh nho được tháp vào gốc nho vậy. Nếu nhánh nho đã được tháp vào gốc nho mà không sanh trái theo như ý Chúa muốn, thì người đó là kẻ ngoại tình, người ấy sẽ phải bị loại bỏ khỏi gốc nho.

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Làm thế nào để người tin Chúa có thể bám chặt được vào gốc nho nghịch tặc mình hầu cho cuộc đời của mình sẽ được thay đổi và được trở thành thuận tặc với gốc nho đó mà sanh trái theo ý muốn của Đức Chúa Trời được?

Câu trả lời đó là: *Sẽ không có một người nào có thể sử dụng khả năng của xác thịt mình mà làm được công việc này, vì xác thịt của người ta là bất toàn và hay chết!*

Vậy thì làm thế nào người tin Chúa có thể cứ ở trong Đức Chúa Jêsus, khi mà Ngài là trọn vẹn còn chúng ta thì bất toàn và hay chết?

Câu trả lời: **Điều chi loài người không làm được thì Đức Chúa Trời làm được.** Đức Chúa Jêsus không bảo chúng ta dùng sức của mình để cứ ở trong Ngài, nhưng Ngài phán rằng: **Hãy học theo Ngài.**

Học theo Chúa Jêsus như thế nào?

“Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài.” (Giăng 15:10)

Chữ **vâng giữ** được chép trong câu 10 trên, đó là chữ **τηρεω**-tereo, số 5083 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Canh giữ để vật không bị thất lạc hay thiếu hụt; Con mắt không được rời khỏi vật được giao cho; để ý đến, quan sát, theo dõi, duy trì, bảo vệ, phục vụ, hầu việc;*

Ý nghĩa của chữ **vâng giữ** này cũng giống như chữ **gìn giữ** được chép trong Lê-vi ký đoạn 18 câu 4 vậy,

Chữ **gìn giữ** được chép trong Lê-vi ký 18 câu 4 đó là chữ **שמר** -shamar, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Dựng hàng rào vây quanh, canh giữ không để cho bị thất lạc hay hao hụt; bảo vệ, đi theo, hộ tống, phục vụ, hầu việc cách thận trọng; nhìn thật kỹ từng chi tiết, quan sát, theo dõi, nhận xét, duy trì, bảo quản, để dành, sẵn sàng, chờ đợi;*

Như phần trước đã nói về sự gìn giữ hay vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời không phải là để một vật ở bên ngoài mà canh chừng, nhưng là các Lời của Đức Chúa Trời đã được ghi tạc vào trong lòng của người ta.

Nếu quả thật một người muốn được trở lại làm con của Đức Chúa Trời thì người ấy phải nhận biết rằng, ngay trong tình trạng người ấy mở miệng ra để cầu xin Đức Chúa Trời thương xót mà giải cứu mình khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì người ấy chưa có một hình ảnh nào là giống Đức Chúa Trời cả, ngoài việc tâm linh của người ấy là do Đức Chúa Trời tạo nên mà thôi. Người ấy đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn trong lòng mẹ và tội lỗi đã nhuộm người ấy trong quyền lực của sự tội và sự chết và như vậy, người ấy chưa thể nào có thể đến gần Đức Chúa Trời được để có thể nhận được bất kỳ điều gì thuộc về Nước Đức Chúa Trời cả và sự chết vẫn đang cầm giữ người ấy và sự rửa sả cũng vậy. Nhưng Đức Chúa Trời sẵn lòng tha thứ mọi tội lỗi của người ấy, nếu người hết lòng, hết ý, hết sức mà kính mến Đức Chúa Trời và vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì người ấy sẽ nhờ quyền phép trong các mạng lệnh cùng các điều răn ấy mà khiến cho người ấy được sạch tội lỗi mình và đó là cái giá mà mọi người muốn nhận được sự cứu rỗi cho linh hồn mình phải trả và công việc đó không hề dễ dàng.

Vậy thì người tin Chúa đó phải làm gì để nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời?

Mác 8:34-38: **Đoạn, Ngài kêu dân chúng và môn đồ, mà phán rằng: Nếu ai muốn theo ta, phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì cơ ta và đạo Tin Lành mà mất sự sống, thì sẽ cứu. Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Hay là có người nào lấy chi mà đổi linh hồn mình ư? Vì giữa dòng dãi gian dâm tội lỗi này, hễ ai hổ thẹn về ta và đạo ta, thì Con người sẽ hổ thẹn về kẻ ấy, khi ngự trong sự vinh hiển của Cha Ngài mà đến với các thiên sứ thánh.**

Liều mình là một quyết định về ý thức hiểu biết về điều mình sẽ làm và những sự mình sẽ mất cho việc làm đó, mà những sự mà người tin Chúa phải mất đó là thuộc về thế gian, thuộc về sự chết, thuộc về tội lỗi nhưng những sự mà người tin Chúa sẽ được thì thế gian lại không thể dùng tiền bạc mà mua được, đó là những sự thuộc về bốn tánh của Đức Chúa Trời.

2 Phi-e-rơ 1:3-4: **Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính, khiến chúng ta biết Đấng lấy vinh hiển và nhân đức mà gọi chúng ta, và bởi vinh hiển nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quý rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bốn tánh Đức Chúa Trời.**

Làm thế nào để người tin Chúa có thể nhận lãnh được những sự cao quý này?

Hãy nhìn vào người nữ khi đã được người chồng cưới mình, người ấy không phải làm công việc gì ngoài việc tôn kính chồng và yêu chồng. Khi người vợ yêu chồng, người ấy luôn mong muốn sanh con cho chồng

của mình và theo cách tự nhiên, hạt giống của người chồng sẽ được gieo vào trong lòng của người vợ trong khi họ yêu thương nhau. Công việc của người vợ phải làm là gìn giữ hạt giống mà chồng mình đã gieo vào trong lòng mình và cái thai trong lòng sẽ phải được bảo vệ, gìn giữ trong sự khôn ngoan và hiểu biết, đó là kiêng cử những sự không thuộc về sự sống, hầu cho cái thai trong lòng được khoẻ mạnh vậy. Chính cái thai trong lòng của người nữ đó sẽ khiến cho người nữ ấy được tôn trọng, được bảo vệ và khi cái thai được sanh ra, người nữ đó được gọi là mẹ và đứa trẻ đó được gọi là con trai của người ấy và người cha của đứa trẻ ấy sẽ gọi con trẻ đó là kẻ kế tự mình.

Khi những người Giu-đa ganh tỵ và đổ ky Chúa Jê-sus và họ không thể ngăn trở được Ngài mà lại cho rằng Ngài bị quỷ ám, nên họ đã gọi bà Ma-ri và các em của Ngài đến, với mục đích dùng mối quan hệ gia đình để gây sức ép đối với Ngài, nhưng Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài giờ tay chỉ các môn đồ mình, mà phán rằng: Đây là mẹ ta cùng anh em ta! Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.** (Ma-thi-ơ 12:48-50)

Khi Chúa Jê-sus phán các Lời này, Ngài đang nói về Danh Ngài là Lời Đức Chúa Trời, vì mục đích Ngài đến thế gian này không phải để người ta hầu việc mình, nhưng là theo ý muốn của Đức Chúa Cha ban chính Ngài, là Con một Đức Chúa Trời và là Lời Đức Chúa Trời, cho loài người, để quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ hành động trong lòng của những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn người ấy. Để loài người sẽ vui mừng tin cậy mà tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời vào trong lòng mình thì Con một của Đức Chúa Trời đã phải đến thế gian này và mang lấy cho mình một thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người và sự sanh ra của Ngài cũng chính là con đường của sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời muốn cả nhân loại nhìn thấy, hiểu biết được ý nghĩa trọn vẹn của sự giáng sinh đó và làm thế nào để loài người có thể thắng được những sự sợ hãi của xác thịt và có thể thắng được quyền lực của sự tội và sự chết. Đức Chúa Trời biết rõ tất cả những sự lo lắng của loài người trước những yêu cầu của luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, nên Ngài đã sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, đến thế gian này để làm một mẫu mực của một người con tin cậy hoàn toàn vào Lời của Đức Chúa Trời và sống theo luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời và loài người sẽ nhìn thấy quyền phép của luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời khiến cho Con một của Ngài cũng như cho hết thảy những người nào tin và làm theo như Con một Ngài đã làm đó mà thắng được quyền lực của sự tội và sự chết, được phục sinh và được sự sống đời đời nơi thiên đàng.

Chúng ta hãy nhìn xem khi dân Y-sơ-ra-ên (loài người) có nhu cầu cho được cứu rỗi linh hồn mình, họ cần phải nhận được điều gì? Họ trông đợi Đấng Mê-si (Đấng Christ - Đấng Cứu thế).

Dân Y-sơ-ra-ên đã nghĩ rằng Đấng Christ tới thì Ngài sẽ làm điều này điều kia cho họ, còn họ thì chỉ chờ đợi mà thôi! Họ đã sai lầm cũng như cả thế gian đều sai lầm khi người ta thờ lạy thần tượng hư không vì tưởng rằng các thần tượng đó sẽ làm điều này điều kia cho họ vậy.

Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người (A-đam) và Ngài đã ban phước cho loài người cùng giao trái đất này cho loài người quản trị, nhưng loài người đã phạm tội, chối bỏ Lời của Đức Chúa Trời và chính loài người đã bán trái đất này cho tội lỗi, chứ không phải Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời biết rằng, tự loài người không thể chuộc lại sự sống cho linh hồn mình, vì hết thảy mọi người ra từ A-đam đều đã phạm tội, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã trực tiếp thi hành sự cứu chuộc loài người lại cho Ngài, nhưng không phải hết thảy loài người được cứu chuộc, mà chỉ những người nào tin vào Lời Đức Chúa Trời cùng tin vào Danh của Con một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jê-sus Christ mà thôi.

Giá cứu chuộc đã có, nhưng làm thế nào để những người đang ngồi trong bóng của sự chết kia có thể nhận lãnh được giá cứu chuộc đó?

Đức Chúa Trời không thể dùng thiên sứ của Ngài trên thiên đàng xuống để thi hành công việc này, vì các thiên sứ đều là thần linh, họ không thể cảm thông được những sự khốn khổ của loài người xác thịt bị tội lỗi cai trị và họ không phải là bà con gần với loài người, vì họ không có thịt và huyết như loài người.

Đức Chúa Trời đã tìm trong loài người nhưng Ngài đã không tìm được một người nào có đủ tư cách và khả năng để thi hành công việc đem giá cứu chuộc của Ngài đến để giải cứu loài người. Đức Chúa Trời cũng không tìm thấy một người nào đứng vào nơi xứt mẻ để cầu thay cho loài người, nên Ngài đã quyết định dùng chính cánh tay mình để thi hành công việc này và cánh tay đó chính là Lời của Đức Chúa Trời.

Ê-sai 59:15-21: Lễ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài

bền dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông tràn đầy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục. Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cóp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, nầy là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 19 trên như sau: ¹⁹So shall they fear^{H3372} the name^{H8034} of the LORD^{H3068} from the west^{H4628}, and his glory^{H3519} from the rising^{H4217} of the sun^{H8121}. When^{H3588} the enemy^{H6862} shall come^{H935} in like a flood^{H5104}, the Spirit^{H7307} of the LORD^{H3068} shall lift^{H5127} up a standard^{H5127} against him.

Có nghĩa là: *Người ta sẽ kính sợ Danh Đức Giê-hô-va từ phương tây và sự vinh hiển Ngài sẽ Ngài sẽ mọc lên từ phương mặt trời mọc. Khi kẻ thù nghịch kéo đến như nước lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ dương cao một ngọn cờ (tôn cao một tiêu chuẩn) chống lại hắn.*

Để dân Y-sơ-ra-ên nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời mà sửa soạn lòng mình để đón nhận ơn cứu rỗi, Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Ê-sai để báo trước những điều Ngài sẽ làm cho loài người:

Ê-sai 7:13-14: Ê-sai bèn nói rằng: Hỡi nhà Đa-vít, hãy nghe! Các người cho làm phiền người ta là nhỏ mọn, mà muốn làm phiền Đức Chúa Trời ta nữa sao? Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điềm cho các người: nầy một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai, và đặt tên là Em-ma-nu-ên.

Loài người chưa bao giờ thấy một gái đồng trinh lại có thể sanh đẻ, nhưng Đức Giê-hô-va sẽ làm công việc này và con trẻ được sanh ra bởi gái đồng trinh đó sẽ được đặt tên là **Em-ma-nu-ên**, nghĩa là *“Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta”*.

Ê-sai 9:5-7: Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một lời trong Gia-cóp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.

Đức Chúa Trời đã báo trước về sự lạ lùng mà Ngài sẽ làm, đó là con trẻ sẽ được sanh ra đó là để cho loài người, nghĩa là vì cơ loài người mà con trẻ đó sẽ được sanh ra và loài người sẽ gọi con trẻ đó là **Đấng Lạ lùng**, là **Đấng Mưu luận**, là **Đức Chúa Trời Quyền năng**, là **Cha Đời đời**, là **Chúa Bình an**. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời.

Nếu các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va thì họ sẽ suy gẫm các Lời này và nếu họ nhờ cậy Thần của Đức Giê-hô-va để hiểu biết ý nghĩa của các Lời đó, thì họ sẽ biết rằng, các Lời đó không dành cho ý muốn của xác thịt của loài người, nhưng là cho Nước của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, Con trẻ được mang tên **Em-ma-nu-ên** và được gọi là **Đấng Lạ lùng**, là **Đấng Mưu luận**, là **Đức Chúa Trời Quyền năng**, là **Cha Đời đời**, là **Chúa Bình an** đó sẽ được sanh ra từ chi phái Giu-đa và thuộc dòng dõi của vua Đa-vít, nghĩa là Đức Chúa Trời đã cùng cấp tất cả mọi bằng chứng về sự cứu chuộc mà Ngài sẽ làm cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như cho cả nhân loại, hầu khi Con trẻ đó đã được sanh ra, thì người ta sẽ nhận biết Con của Đức Chúa Trời.

Đức Giê-hô-va đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như cả nhân loại biết mục đích mà Đức Chúa Trời sẽ sai Con trẻ đó đến thế gian ấy là để đánh thế gian này và công cụ mà Con trẻ đó sẽ dùng để đánh thế gian gian ác đó là Lời được nói ra từ môi miệng mình để huỷ phá công việc của kẻ ác và phán xét thế gian này bằng luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Các Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Con trẻ đó và kết quả cuối cùng của công việc đó chính là sự cứu chuộc loài người lại cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, không phải chỉ là dân Y-sơ-ra-ên thuộc thể mà là hết thảy những người được tạo dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời mà sự cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô khi xưa đó là bóng

Ê-sai 11:1-16: Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lý ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông. Bấy giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm chung, sư tử ăn cỏ khô như bò. Trẻ con đang bú sẽ chơi kề ổ rắn hổ mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục. Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của ta; vì thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che lấp biển. Xảy ra trong ngày đó, rễ Y-sai đứng lên làm cờ cho muôn dân, các nước đều tìm đến Ngài, nơi an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển. Trong ngày đó, Chúa còn đặt tay một lần nữa đặng chuộc dân sót của Ngài, tức là kẻ sót lại bởi A-si-ri, Ê-díp-tô, Pha-trô, Cút, Ê-lam, Si-nê-a, Ha-mát cùng các cù lao biển. Chúa sẽ dựng một cây cờ cho các nước; nhóm những người Y-sơ-ra-ên bị đuổi, thâu những người Giu-đa lưu lạc, từ bốn góc đất. Bấy giờ sự ghen tương của Ép-ra-im sẽ mất, kẻ khuấy rối Giu-đa sẽ bị trừ đi; Ép-ra-im không ghen ghét Giu-đa nữa, Giu-đa không khuấy rối Ép-ra-im nữa. Chúng nó sẽ bay trên vai dân Phi-li-tin về phía tây; cùng nhau cướp giật con cái phương đông; tra tay trên Ê-đôm và Mô-áp; con cái Am-môn sẽ vâng phục họ. Đức Giê-hô-va sẽ làm cạn tất giải biển Ê-díp-tô; vung tay trên Sông cái bởi gió cháy của Ngài, đánh mà chia ra làm bảy suối, và khiến người ta có thể đi qua không ướt dép. Vậy, sẽ có một đường cái cho dân sót của Ngài, là những kẻ sót lại bởi A-si-ri, cũng như đã có một đường cái cho Y-sơ-ra-ên trong ngày họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô vậy.

Lời của Đức Giê-hô-va đã được công bố nhiều lần qua tiên tri Ê-sai để cho dân Y-sơ-ra-ên được nghe, nhưng người ta đã không để ý đến công việc của Đức Giê-hô-va, vì lòng của dân Y-sơ-ra-ên đã không còn trung thành với Đức Giê-hô-va nữa, như người vợ đã phạm tội ngoại tình vậy, vì có đó mà họ đã không sanh trái cho Đức Giê-hô-va và vì họ không chịu mang Lời của Đức Giê-hô-va nên tâm linh của họ không có sức để sống lại, mắt họ không thể nhìn thấy, tai họ chẳng thể nghe được và tâm trí họ chẳng có sự hiểu biết gì về sự cứu chuộc mà Đức Giê-hô-va sẽ làm cho loài người và những người đó không nhận được sự cứu rỗi.

Khi kỳ định đã đến, Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến gặp Ma-ri để thi hành công việc đã được định từ trước của Ngài.

Lu-ca 1:26-38: Đến tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, tới cùng một người nữ đồng trinh tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. Thiên sứ vào chỗ người nữ ở, nói rằng: Hỡi người được ơn, mừng cho người; Chúa ở cùng người. Ma-ri nghe nói thì bối rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa gì. Thiên-sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì người đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nay, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô cùng. Ma-ri bèn thưa rằng: Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó? Thiên sứ truyền rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên người, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời. Kìa, Ê-li-sa-bét, bà con người, cũng đã chịu thai một trai trong lúc già nua; người ấy vốn có tiếng là son, mà nay cứu mang được sáu tháng rồi. Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được. Ma-ri thưa rằng: Tôi đây là tôi tớ Chúa; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền! Đoạn thiên sứ lìa khỏi Ma-ri.

Tiêu chuẩn khiến cho Ma-ri được ơn đó là: người Giu-đa, là gái đồng trinh, thuộc dòng vua Đa-vít.

Ngoài việc Ma-ri được Đức Chúa Trời chọn vì người là dân Giu-đa, thuộc dòng vua Đa-vít và là đời thứ 76 tính từ A-đam, hầu cho kế hoạch đã định từ trước muôn đời trong Đức Chúa Trời được ứng nghiệm cho sự cứu chuộc nhân loại theo luật pháp công bình của Đức Giê-hô-va ra, ít người nhận biết được ý nghĩa sâu sắc của sự cứu chuộc được thi hành trên một nữ đồng trinh có tên là Ma-ri (Mary).

Trước hết, những người nhận được giá cứu chuộc đều là những người ngồi trong bóng của sự chết và những người đó không phải là những người công bình, nhưng là những người có tội, đó là tội lỗi từ A-đam và tội lỗi từ tổ phụ người ấy truyền lại trên người và những tội lỗi của chính người ấy.

Quyền phép của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chính là sự sáng thật và sự sáng phải soi nơi tối tăm và đối với người nữ mang tên Ma-ri này cũng không ngoại lệ, vì tên của Ma-ri (Mary) trong tiếng Hy-lạp là chữ **Μαρία** hoặc **Μαριάμ** - Maria hoặc Mariam, số 3137 và chữ này ra từ ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là chữ **מִרְיָם** - Miryam, số 4813 ra từ chữ **מֵרִי** - meriy, số 4805 và chữ **מָרָה** - marah, số 4784 có nghĩa là: **Sự nổi loạn, kẻ nổi loạn, sự cay đắng, kẻ không vâng lời, kẻ chống đối, kẻ xúi giục nổi loạn;**

Chúa Jêsus đã cho chúng ta biết rằng, Đức Chúa Trời ban Lời của Ngài cho loài người, không phải là cho kẻ công bình nhưng là cho kẻ có tội và Ngài đến thế gian này là để kêu kẻ có tội:

Mác 2:17: Đức Chúa Jêsus nghe vậy, bèn phán cùng họ rằng: Chẳng phải kẻ mạnh khỏe cần thầy thuốc đâu, nhưng là kẻ có bệnh; ta chẳng phải đến gọi người công bình, nhưng gọi kẻ có tội.

Giăng 3:16-18: Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời.

Như vậy, hết thảy loài người trên trái đất này đều có quyền tiếp nhận sự ban cho của Đức Chúa Trời để linh hồn mình được cứu chuộc lại cho Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép huỷ phá công việc của ma quỷ ấy là khi người tiếp nhận giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời biết nhờ cậy quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời khiến tâm linh người ấy được tái sinh, bấy giờ, khi môi miệng của người ấy công bố Lời của Đức Chúa Trời thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ huỷ phá công việc của ma quỷ, là quyền lực đã cầm từng buộc người đó trong tội lỗi.

Khi Ma-ri tiếp nhận ơn của Đức Chúa Trời, thì các lời mà thiên sứ Gáp-ri-ên đã truyền bảo cho người liên hành động trong lòng của Ma-ri, như hạt giống của sự sống đời đời khi đã được gieo vào trong lòng đất sẽ nảy mầm mọc lên cho đến khi sanh bông trái theo ý muốn của Đức Chúa Trời vậy.

Ma-ri đã bán tin bán nghi về những sự mà thiên sứ đã truyền bảo, nên người đã vội vàng đi đến nơi ở của Ê-li-sa-bét và tại đây, Ma-ri đã kinh nghiệm được sự ứng nghiệm các lời mà thiên sứ đã truyền bảo mình.

Lu-ca 1:39-55: Trong những ngày đó, Ma-ri chờ đợi, lật đặt đi trong miền núi, đến một thành về xứ Giu-đa, vào nhà Xa-cha-ri mà chào Ê-li-sa-bét. Vả, Ê-li-sa-bét vừa nghe tiếng Ma-ri chào, con nhỏ ở trong lòng liền nhảy nhót; và Ê-li-sa-bét được đầy Đức Thánh Linh, bèn cất tiếng kêu rằng: Người có phước trong đám đàn bà, thai trong lòng người cũng được phước. Nhân đâu ta được sự vẻ vang này, là mẹ Chúa ta đến thăm ta? Bởi vì tai ta mới nghe tiếng người chào, thì con nhỏ ở trong lòng ta liền nhảy mừng. Phước cho người đã tin, vì lời Chúa truyền cho sẽ được ứng nghiệm! Ma-ri bèn nói rằng: Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, tâm thần tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa tôi. Vì Ngài đã đoái đến sự hèn hạ của tôi tớ Ngài. Nay, từ rày về sau, muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phước; Bởi Đấng Toàn Năng đã làm các việc lớn cho tôi. Danh Ngài là thánh, và Ngài thương xót kẻ kính sợ Ngài từ đời này sang đời kia. Ngài đã dùng cánh tay mình để tỏ ra quyền phép; Và phá tan mưu của kẻ kiêu ngạo toan trong lòng. Ngài đã cách người có quyền khỏi ngôi họ, và nhắc kẻ khiêm nhường lên. Ngài đã làm cho kẻ đói được đầy thức ngon, và đuổi kẻ giàu về tay không. Ngài đã vừa giúp Y-sơ-ra-ên, tôi tớ Ngài, và nhớ lại sự thương xót mình. Đối với Áp-ra-ham cùng con cháu người luôn luôn, như Ngài đã phán cùng tổ phụ chúng ta vậy.

Ma-ri đã có những tư tưởng của dân Y-sơ-ra-ên nói chung, đó là họ đã cho rằng, chỉ có họ mới là tuyển dân của Đức Chúa Trời, mà họ không biết rằng, hết thảy loài người trên đất này đều thuộc về Đức Chúa Trời.

Từ sự vâng lời của Ma-ri mà Chúa Jêsus được cứu mang trong lòng của người cho đến kỳ Ngài được sanh ra trong xác thịt loài người và được nuôi dưỡng cho đến lúc Ngài khởi thi hành chức vụ cứu chuộc nhân loại.

Ma-ri mang hình bóng về tấm lòng của bất kỳ một người nào khi nghe Lời của Đức Chúa Trời mà tin và tiếp nhận, vâng giữ Lời Đức Chúa Trời ở trong lòng mình, thì Lời Đức Chúa Trời sẽ thi hành quyền phép để cứu chuộc tâm linh của người đó và khi tâm linh của người đó được sanh lại và được hưởng quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, Lời Đức Chúa Trời sẽ qua tâm linh của người tin Chúa đã được tái sinh đó nói ra khỏi môi miệng của thân thể xác thịt mình, thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ huỷ phá công việc

của ma quỷ và như vậy, Lời Đức Chúa Trời đã thật sự là **Đấng Lạ lùng, là Đấng Muôn luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an** của người đó.

Thời gian cứu mang Lời Đức Chúa Trời trong lòng của Ma-ri là bóng về thời gian những người tin Chúa tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời và cứu mang, gìn giữ ở trong lòng mình và nếu những người tin Chúa vâng giữ Lời Đức Chúa Trời ở trong lòng, suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời và hết lòng cẩn thận làm theo Lời của Đức Chúa Trời, thì quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời sẽ biến đổi người ấy cho được nên người mới theo ảnh tượng của Đấng đã tạo nên mình. Quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ tùy thuộc vào tấm lòng của những người tin Chúa, nếu những người tin Chúa kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, thì họ sẽ gìn giữ Lời Đức Chúa Trời như người mẹ gìn giữ sự sống của con trẻ trong lòng mình vậy. Bào thai đó sẽ được nuôi dưỡng, chăm sóc cẩn thận và phát triển hoàn hảo theo như ý muốn của Đức Chúa Trời và như vậy, khi con trẻ được sanh ra sẽ mạnh khỏe và tăng trưởng mà trở nên người kế tự cha mình thế nào, thì khi những người tin Chúa gìn giữ Lời của Đức Chúa Trời trong lòng cũng sẽ nhờ sự vâng giữ và cẩn thận làm theo mọi điều đã chép trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời khiến cho người ấy sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được hưởng sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình vậy.

Ma-thi-ơ 12:48-50: **Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài giơ tay chỉ các môn đồ mình, mà phán rằng: Đây là mẹ ta cùng anh em ta! Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.**

Chúa Jêsus đã phán về Danh của Ngài là Lời Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời đã được Đức Chúa Cha quyết định ban cho loài người và nếu người ta tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời vào trong lòng mình, tôn trọng, yêu mến Lời của Đức Chúa Trời như người mẹ yêu thương trân trọng hạt giống của chồng đang sống ở trong lòng mình, như người chị, người anh yêu thương chăm sóc em ruột của mình, thì những người đó đang làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha trên trời.

Điều gì sẽ đến với những người làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha trên trời?

Giăng 15:7-15: **Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta. Ta chẳng gọi các người là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta.**